| | |
|---|---|
| UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ<br>**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 338/SYT-NVY<br>V/v thay đổi nhân sự tại<br>Phòng khám đa khoa An Thịnh | *Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2024* |

Kính gửi: Phòng khám Đa khoa An Thịnh
(Địa chỉ: 04 Hoàng Văn Thụ, phường Xuân Phú, thành phố Huế, TT-Huế)

Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Tờ trình số 01/TTr-A.Th ngày 18/01/2024 của Phòng khám Đa khoa An Thịnh tại địa chỉ 04 Hoàng Văn Thụ, phường Xuân Phú, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế về việc đăng ký tham gia khám chữa bệnh ban đầu. Về vấn đề này, Sở Y tế có ý kiến như sau:

**1.** Đồng ý các nhân sự có tên sau được bổ sung tham gia hoạt động khám chữa bệnh tại đơn vị:

- Bác sỹ Nguyễn Đắc Ngọc. Chứng chỉ hành nghề số: 005135/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thời gian đăng ký làm việc từ Thứ 2-Chủ nhật: 07h00-18h00

- Bác sỹ Nguyễn Thị Kim Chi. Chứng chỉ hành nghề số: 0002451/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thời gian đăng ký làm việc từ Thứ 2-Chủ nhật: 07h00-18h00

- Bác sỹ Tôn Nữ Thị Bảo Uyên. Chứng chỉ hành nghề số: 0005944/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám chữa bệnh chuyên bằng Y học cổ truyền. Thời gian đăng ký làm việc từ Thứ 2-Chủ nhật: 07h00-18h00

- Điều dưỡng Nguyễn Thị Bích Thủy. Chứng chỉ hành nghề số: 003318/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thời gian đăng ký làm việc từ Thứ 2-Chủ nhật: 07h00-18h00

**2.** Đồng ý nhân sự có tên sau ngừng tham gia khám chữa bệnh tại đơn vị:

- Bác sỹ Đoàn Thị Ái. Chứng chỉ hành nghề số: 000705/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa.

- Điều dưỡng Nguyễn Thị Thanh. Chứng chỉ hành nghề số: 0018750/BYT-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005.

- Kỹ thuật viên X.Quang Hoàng Như Phùng. Chứng chỉ hành nghề số: 000943/TTH-CCHN. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch kỹ thuật viên trung học chuyên ngành X quang, theo Thông tư 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học

Như vậy, đến nay Phòng khám Đa khoa An Thịnh có tổng cộng 45 người đủ điều kiện tham gia hành nghề khám chữa bệnh *(danh sách đính kèm).*

Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo để Phòng khám Đa khoa An Thịnh và các cơ quan liên quan được rõ.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu VT, Ttra, NVY.

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ

**Trần Kiêm Hảo**

**Phụ lục:**

**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN THỊNH**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 338/SYT-NVY ngày 25 tháng 01 năm 2024)*

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Quang Ánh | 090060/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKII TMH Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật |
| 2 | Hoàng Ngọc Phan | 090066/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại chung | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKII Ngoại Tiêu hóa Nhân viên |
| 3 | Nguyễn Hải Hòa | 090064/CCHN-BQP | Khám chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm, Da liễu | 7h-18h, từ thứ 2 đến CN | Th.s BS Nhân viên |
| 4 | Châu Bá Hy | 000520/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa X Quang | Sáng: 07h00-11h30 Chiều: 13h30-17h00 từ thứ 2 đến CN | BSCK X.Quang Nhân viên |
| 5 | Lê Thị Hoài Thu | 0001490/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Y học cổ truyền | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKI YHCT Nhân viên |
| 6 | Nguyễn Thị Phương Lan | 0001031/TTH-CCHN | Khám bệnh,chữa bệnh đa khoa,chuyên khoa xét nghiệm, huyết học truyền máu. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKI Huyết học, truyền máu. Nhân viên |
| 7 | Nguyễn Đắc Ngọc | 005135/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKII SPK Nhân viên |
| 8 | Đặng Thị Hồng Nhạn | 003396/TTH-CCHN. (1394/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn 23/12/2019) | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Răng Hàm Mặt | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSĐK, CKĐH RHM Nhân viên |
| 9 | Phan Thị Minh Yến | 0017940/BYT- | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng | 7h00-18h00, | BSCKI Nội, CKSB |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | CCHN | hợp | từ thứ 2 đến CN | Mắt<br>Nhân viên |
| 10 | Nguyễn Huy Thành | 000772/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm chẩn đoán | Thứ Hai-Thứ sáu: 11h30-13h00; 17h00-18h00<br>Thứ bảy- Chủ nhật: 7h00-18h00 | BSCKI Nội<br>Nhân viên |
| 11 | Nguyễn Đoàn Thanh Mai | 003568/TTH-CCHN. (1401/QĐ-SYT bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn 23/12/2019) | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tâm Thần | Thứ Hai-Thứ sáu: 11h30-13h00; 17h00-18h00<br>Thứ bảy- Chủ nhật: 7h00-18h00 | BSCKI Tâm Thần<br>Nhân viên |
| 12 | Lê Thanh Bình | 003686/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSĐK<br>Nhân viên |
| 13 | Lê Thị Cẩm Trang | 0002340/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSĐK<br>Nhân viên |
| 14 | Lê Quang Thương | 000930/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Lao | 07h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSCKI Lao<br>Nhân viên |
| 15 | Mai Thị Mỹ Hạnh | 005103/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Ths.Bs YHCT<br>Nhân viên |
| 16 | Trần Đình Oanh | 005136/TTH - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 11h30-13h00 từ thứ 2 đến thứ 6 7h00-18h00 | Bác sỹ<br>Nhân viên |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Thứ 7 & Chủ Nhật | |
| 17 | Phan Thị Minh Hương | 003130/BYT-CCHN. (754/QĐ-SYT bổ sung hoạt động chuyên môn 31/5/2017) | Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội Tiêu Hóa. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Ths.BsCKII Nội Tiêu hóa Nhân viên |
| 18 | Hồ Văn Tuấn | 004376/TTH - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | 11h30-13h00 từ thứ 2 đến thứ 6 7h00-18h00 Thứ 7 và Chủ Nhật | Bác sỹ Nhân viên |
| 19 | Nguyễn Văn Tâm | 090068/CCHN-BQP (Cấp bổ sung theo Quyết định số 1986/QĐ-BQP ngày 28/6/2021 | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Ngoại chung. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Bác sỹ CKI Ngoại Nhân viên |
| 20 | Lê Phương Thảo | 0050097/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSĐK, CKĐH CĐHA Nhân viên |
| 21 | Châu Mỹ Phương | 000702/TTH-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | BSĐK, CKĐH CĐHA Nhân viên |
| 22 | Châu Viết Hoà | 003890/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | 11h30-13h00; 17h00-1800 từ thứ 2 đến CN 7h00-18h00, | BSCK mắt Nhân viên |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Thứ bảy&Chủ Nhật | |
| 23 | Nguyễn Thị Kim Chi | 0002451/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Bác sỹ Nhân viên |
| 24 | Tôn Nữ Thị Bảo Uyên | 0005944/TTH-CCHN | Khám chữa bệnh chuyên bằng Y học cổ truyền. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Bác sỹ Nhân viên |
| 25 | Trần Thị Hương Giang | 0005344/TTH-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Kỹ thuật viên Nhân viên |
| 26 | Huỳnh Thị Công Thành | 004594/TTH-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Kỹ thuật viên Nhân viên |
| 27 | Lê Thị Thanh Nhàn | 003990/TTH-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Kỹ thuật viên XN Nhân viên |
| 28 | Phan Thị Cẩm Trang | 0024725/BYT-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Kỹ thuật viên Nhân viên |
| 29 | Huỳnh Thị Mỹ Hương | 0002721/TTH-CCHN | Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch kỹ thuật viên cao đẳng chuyên ngành hình ảnh y học, theo thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kỹ thuật y học. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học Nhân viên |
| 30 | Trương Thị Bích Xuân | 003989/TTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | YS YHCT Nhân viên |
| 31 | Nguyễn Đại Thảo | 001757/TTH - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | 07h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | YS YHCT Nhân viên |
| 32 | Nguyễn Xuân Phương | 000874/TTH-CCHN | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | | |
| 33 | Nguyễn Thị Bích Thủy | 003318/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |
| 34 | Nguyễn A San Nhi | 003051/THH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | 07h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | YS YHCT Nhân viên |
| 35 | Nguyễn Phạm Tường An | 004386/TTH – CCHN | Khám chữa bệnh chuyên bằng Y học cổ truyền. | 07h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | YS YHCT Nhân viên |
| 36 | Lê Thị Vương | 004732/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |
| 37 | Lê Thị Mỹ Hiền | 004768/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |
| 38 | Lê Thị Thu Huyền | 0002200/TTH-CCHN | Thực hiện chức trách hộ sinh trung học, theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngay 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Hộ sinh viên Nhân viên |
| 39 | Hoàng Thị Hiền | 000358/TTH- | Thực hiện chức trách Hộ sinh trung cấp theo | 7h00-18h00, | Nữ hộ sinh |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | CCHN | Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch bien chức hộ sinh. | từ thứ 2 đến CN | Nhân viên |
| 40 | Nguyễn Đăng Bảo Vân | 004586/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00, từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |
| 41 | Phan Thị Diễm My | 001743/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Trung cấp điều dưỡng Nhân viên |
| 42 | Lê Thị Nhật Linh | 0005212/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Cao đẳng Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |
| 43 | Đặng Bảo Nhi | 0005214/TTH-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Trung cấp Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Trung cấp điều dưỡng Nhân viên |
| 44 | Văn Thị Mỹ Lợi | 003361/QT-CCHN | Điều dưỡng hạng IV theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTTL-BYT-BV ngày | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |

| Stt | Họ và tên người hành nghề | Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp | Phạm vi hoạt động chuyên môn | Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | 07/10/2015. | | |
| 45 | Nguyễn Hoàng Khánh Quỳnh | 0005461/TTH - CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | 7h00-18h00 từ thứ 2 đến CN | Điều dưỡng viên Nhân viên |

Tổng số danh sách gồm 45 người./.